

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI SẢN THAM GIA BẢO HIỂM

(Kèm theo thư mời số /TM-BVPT ngày tháng 4 năm 2026)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị tham gia BH
1	Bàn ghế giao ban giám đốc	Bộ	1	42.160.000	42.160.000
2	Bàn mô chạy điện	Cái	1	399.895.000	399.895.000
3	Bình hút dẫn lưu màng phổi khí	Cái	1	28.000.000	28.000.000
4	Bình hút dẫn lưu màng phổi khí	Cái	1	28.000.000	28.000.000
5	Bình hút dẫn lưu màng phổi khí	Cái	1	28.000.000	28.000.000
6	Bộ bàn ghế uống nước	Bộ	1	25.000.000	25.000.000
7	Bộ bàn ghế uống nước	Bộ	1	25.000.000	25.000.000
8	Bộ bàn ghế uống nước	Bộ	1	25.000.000	25.000.000
9	Bộ bàn ghế uống nước	Bộ	1	25.000.000	25.000.000
10	Bộ bàn ghế uống nước	Bộ	1	25.000.000	25.000.000
11	Bộ đặt nội khí quản có camera	Bộ	1	105.000.000	105.000.000
12	Bộ salon tiếp khách	Bộ	1	38.500.000	38.500.000
13	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
14	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
15	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
16	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
17	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
18	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
19	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
20	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
21	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
22	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
23	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
24	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
25	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
26	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
27	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
28	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
29	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
30	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
31	Bơm tiêm điện 8003TIG03-G	Cái	1	32.000.000	32.000.000
32	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
33	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
34	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
35	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
36	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
37	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
38	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
39	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
40	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
41	Bơm tiêm điện GRASEBY 2100	Cái	1	32.000.000	32.000.000
42	Bơm tiêm điện SP8800	Cái	1	39.635.000	39.635.000

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị tham gia BH
43	Bơm tiêm điện SP8800	Cái	1	39.635.000	39.635.000
44	Bơm tiêm điện TE331	Cái	1	23.600.000	23.600.000
45	Bơm tiêm điện Tes 73	Cái	1	31.900.000	31.900.000
46	Bơm tiêm điện 8003TIG03-g	Cái	1	32.000.000	32.000.000
47	Bơm truyền dịch IP7700	Cái	1	39.635.000	39.635.000
48	Bơm truyền dịch IP7700	Cái	1	39.635.000	39.635.000
49	Bồn rửa tay phòng mổ	Cái	1	199.800.000	199.800.000
50	Cân điện tử	Cái	1	65.000.000	65.000.000
51	Đèn mô treo trần ánh sáng lạnh	Cái	1	349.852.000	349.852.000
52	Điều hòa 2 chiều PanasonicA 12kkkk	Cái	1	15.800.000	15.800.000
53	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	15.478.000	15.478.000
54	Điều hòa panasonic	Cái	1	20.000.000	20.000.000
55	Điều hòa panasonic	Cái	1	20.000.000	20.000.000
56	Đồng hồ đo lượng nước thải	Cái	1	18.760.000	18.760.000
57	Giường hồi sức cấp cứu TB2002	Cái	1	89.800.000	89.800.000
58	hệ thống ca mera giám sát	H.thông	1	261.470.000	261.470.000
59	Hệ thống camera giám sát	H.thông	1	59.140.000	59.140.000
60	Hệ thống nuôi cấy phát hiện vi khuẩn lao	H.thông	1	1.589.000.000	1.589.000.000
61	Hệ thống rèm chống nắng	H.thông	1	296.100.000	296.100.000
62	Kim sinh tiết màng phổi	Cái	1	24.850.000	24.850.000
63	Kim sinh tiết màng phổi	Cái	1	24.850.000	24.850.000
64	Kim sinh tiết màng phổi	Cái	1	24.850.000	24.850.000
65	Kính hiem vi 2 mắt	Cái	1	12.000.000	12.000.000
66	Kính hiem vi Olympus	Cái	1	35.570.000	35.570.000
67	Kính hiem vi Olympus	Cái	1	35.570.000	35.570.000
68	Kính hiem vi Olympus	Cái	1	35.570.000	35.570.000
69	Lưu điện Santak Blzer 2000PRO	Cái	1	24.990.000	24.990.000
70	Lưu điện UTL -W2KGMS	Cái	1	19.250.000	19.250.000
71	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	70.190.638	70.190.638
72	Máy chiếu hitachi	Cái	1	37.000.000	37.000.000
73	Máy chủ HP Proliant MLgen 9	Cái	1	48.125.000	48.125.000
74	Máy chụp X quang tại giường	Cái	1	464.800.000	464.800.000
75	Máy điện tim 12 kênh	Cái	1	149.690.000	149.690.000
76	Máy điện tim 12 kênh	Cái	1	115.000.000	115.000.000
77	Máy định danh di động và làm kháng sinh đồ tự động	Cái	1	2.979.000.000	2.979.000.000
78	Máy đo chức lãng hô hấp	Cái	1	95.000.000	95.000.000
79	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	85.000.000	85.000.000
80	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	42.600.000	42.600.000
81	Máy đo điện giải	Cái	1	236.600.000	236.600.000
82	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Cái	1	19.650.000	19.650.000
83	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Cái	1	19.650.000	19.650.000
84	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Cái	1	19.650.000	19.650.000
85	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Cái	1	19.650.000	19.650.000
86	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Cái	1	19.650.000	19.650.000
87	Máy đo Spo2 cầm tay	Cái	1	46.000.000	46.000.000

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị tham gia BH
88	Máy đọc mã vạch	Cái	1	11.000.000	11.000.000
89	Máy gene Xpent	Cái	1	376.365.587	376.365.587
90	Máy giặt vắt 20 kg	Cái	1	319.500.000	319.500.000
91	Máy hút âm HD-60B	Cái	1	25.000.000	25.000.000
92	Máy hút âm HD-60B	Cái	1	25.000.000	25.000.000
93	Máy hút âm HD-60B	Cái	1	25.000.000	25.000.000
94	Máy hút dịch	Cái	1	39.200.000	39.200.000
95	Máy hút dịch có xe đẩy	Cái	1	23.400.000	23.400.000
96	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	33.000.000	33.000.000
97	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	33.000.000	33.000.000
98	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	33.000.000	33.000.000
99	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	33.000.000	33.000.000
100	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
101	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
102	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
103	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
104	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
105	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
106	Máy hút dịch phẫu thuật chạy điện 2 bình	Cái	1	25.500.000	25.500.000
107	Máy hút dịch phòng mổ	Cái	1	29.800.000	29.800.000
108	Máy hút khí màng phổi	Cái	1	24.400.000	24.400.000
109	Máy huyết học 18 thông số	Cái	1	207.480.000	207.480.000
110	Máy in phim khô 5950	Cái	1	394.800.000	394.800.000
111	Máy khí dung siêu âm Kết nối máy thở	Cái	1	34.000.000	34.000.000
112	Máy khí dung siêu âm Kết nối máy thở	Cái	1	34.000.000	34.000.000
113	Máy khí dung siêu âm Kết nối máy thở	Cái	1	34.000.000	34.000.000
114	Máy khí dung siêu âm Kết nối máy thở	Cái	1	34.000.000	34.000.000
115	Máy khử khuẩn buồng bệnh	Cái	1	69.500.000	69.500.000
116	Máy Kios lấy số 325DTMS-K	Cái	1	52.800.000	52.800.000
117	Máy lắc ống máu vrn-360	Cái	1	20.000.000	20.000.000
118	Máy li tâm	Cái	1	98.829.121	98.829.121
119	Máy li tâm 400 vòng/phút	Cái	1	41.300.000	41.300.000
120	Máy li tâm lạnh Rotina380R	Cái	1	355.000.000	355.000.000
121	Máy lọc công nghiệp nước RO	Cái	1	14.500.000	14.500.000
122	Máy ly tâm	Cái	1	142.600.000	142.600.000
123	Máy nhuộm lao tự động	Cái	1	1.299.800.000	1.299.800.000
124	Máy nội soi tai mũi họng có màn hình	Cái	1	1.998.500.000	1.998.500.000
125	Máy phân tích huyết học tự động (Cả bộ máy in)	Bộ	1	200.000.000	200.000.000
126	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Cái	1	20.900.000	20.900.000
127	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số u120	Cái	1	19.200.000	19.200.000
128	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	1	784.682.000	784.682.000
129	Máy phân tích sinh hóa tự động (đồng bộ cả máy tính)	Bộ	1	686.000.000	686.000.000
130	Máy photocopy Xerox DVC 3060CPS	Cái	1	90.000.000	90.000.000

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị tham gia BH
131	Máy sấy công nghiệp	Cái	1	216.000.000	216.000.000
132	Máy sấy đồ vải 20 kg	Cái	1	179.870.000	179.870.000
133	Máy Scan HP scanjet 3000S3	Cái	1	18.800.000	18.800.000
134	Máy Scan Văn bản	Cái	1	15.800.000	15.800.000
135	Máy siêu âm 4 D 650	Cái	1	1.598.500.000	1.598.500.000
136	Máy siêu âm đen trắng	Cái	1	464.026.500	464.026.500
137	Máy siêu âm Mẫu 4 đầu rò	Cái	1	3.192.000.000	3.192.000.000
138	Máy sông khí dung siêu âm aamne-u 17	Cái	1	18.450.000	18.450.000
139	Máy sông khí dung siêu âm aamne-u 17	Cái	1	18.450.000	18.450.000
140	Máy sông khí dung siêu âm aamne-u 17	Cái	1	18.450.000	18.450.000
141	Máy sông khí dung siêu âm aamne-u 17	Cái	1	18.450.000	18.450.000
142	Máy sông khí dung siêu âm aamne-u 17	Cái	1	18.450.000	18.450.000
143	Máy tạo OXY di động IRC5LX02	Cái	1	28.500.000	28.500.000
144	Máy tạo OXY khí trời	Cái	1	30.000.000	30.000.000
145	Máy thở cơ động	Cái	1	455.000.000	455.000.000
146	Máy thở xâm nhập không xâm nhập người	Cái	1	750.000.000	750.000.000
147	Máy thở xâm nhập không xâm nhập người	Cái	1	750.000.000	750.000.000
148	Máy thở xâm nhập không xâm nhập người	Cái	1	750.000.000	750.000.000
149	Máy thở xâm nhập không xâm nhập người	Cái	1	750.000.000	750.000.000
150	Máy thở xâm nhập không xâm nhập người	Cái	1	750.000.000	750.000.000
151	Máy thở xâm nhập và ko xâm nhập	Cái	1	512.850.000	512.850.000
152	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
153	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
154	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
155	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
156	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
157	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
158	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
159	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
160	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
161	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
162	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
163	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
164	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
165	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
166	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
167	Máy truyền dịch GW 800	Cái	1	43.000.000	43.000.000
168	Máy truyền dịch TE-LF630	Cái	1	40.850.000	40.850.000
169	Máy truyền dịch TE-LF630	Cái	1	40.850.000	40.850.000
170	Máy truyền dịch tự động TE112	Cái	1	23.600.000	23.600.000
171	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
172	Máy vi tính	Cái	1	12.500.000	12.500.000
173	Máy vi tính để bàn	Cái	1	14.400.000	14.400.000
174	Máy vi tính để bàn	Cái	1	10.590.000	10.590.000
175	Máy vi tính để bàn	Cái	1	14.400.000	14.400.000
176	Máy vi tính để bàn	Cái	1	10.590.000	10.590.000

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị tham gia BH
177	Máy vi tính để bàn	Cái	1	14.000.000	14.000.000
178	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
179	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
180	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
181	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
182	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
183	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
184	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
185	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
186	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
187	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
188	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
189	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
190	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
191	Máy vi tính để bàn FPT EAD	Cái	1	13.000.000	13.000.000
192	Máy vi tính để bàn FPT T 640	Cái	1	15.225.000	15.225.000
193	Máy vi tính để bàn PC E5800	Cái	1	14.227.272	14.227.272
194	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
195	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
196	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
197	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
198	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
199	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
200	Máy vi tính đồng bộ	Cái	1	16.350.000	16.350.000
201	Máy vi tính FPT	Cái	1	12.990.000	12.990.000
202	Máy vi tính FPT	Cái	1	12.990.000	12.990.000
203	Máy vi tính FPT E 6300	Cái	1	12.700.000	12.700.000
204	Máy vi tính FPT E 6300	Cái	1	12.700.000	12.700.000
205	Máy vi tính FPT M537	Cái	1	16.500.000	16.500.000
206	Máy vi tính FPT M537	Cái	1	16.500.000	16.500.000
207	Máy vi tính FPT M537	Cái	1	16.500.000	16.500.000
208	Máy vi tính máy chủ Lenovo x 3250M6	Cái	1	95.950.000	95.950.000
209	Máy vi tính xách tay	Cái	1	15.000.000	15.000.000
210	Máy X quang di động kỹ thuật số	Cái	1	3.326.000.000	3.326.000.000
211	Máy X Quang kỹ thuật số DR	Cái	1	3.868.000.000	3.868.000.000
212	Máy xét nghiệm huyết học tự động 20	Cái	1	299.500.000	299.500.000
213	Máy xét nghiệm khí máu (đo điện giải đồ)	Cái	1	176.000.000	176.000.000
214	Máy xét nghiệm nước tiểu hoàn toàn tự động	Cái	1	440.000.000	440.000.000
215	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	98.000.000	98.000.000
216	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	123.000.000	123.000.000
217	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
218	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
219	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
220	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị tham gia BH
221	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
222	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
223	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
224	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	114.555.000	114.555.000
225	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
226	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
227	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
228	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
229	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	114.555.000	114.555.000
230	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
231	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	114.555.000	114.555.000
232	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
233	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
234	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
235	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
236	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
237	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	114.555.000	114.555.000
238	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
239	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	1	98.000.000	98.000.000
240	Nhà nấu ăn bệnh nhân ,nhà để xe cán bộ	Cái	1	860.630.000	860.630.000
241	Nhà tôn lấy mẫu bệnh phẩm	Cái	1	19.504.000	19.504.000
242	Nhà vệ sinh ngoài trời	Cái	1	350.000.000	350.000.000
243	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	19.300.000	19.300.000
244	Nồi hấp ướt tiệt trùng 16 lit	Cái	1	29.700.000	29.700.000
245	Nồi hấp ướt tiệt trùng 16 lit hl-300	Cái	1	29.700.000	29.700.000
246	Nồi hấp ướt tiệt trùng cửa ngang tc612	Cái	1	399.780.000	399.780.000
247	Nồi hấp ướt tự động ES-315	Cái	1	129.500.000	129.500.000
248	Nồi hấp ướt tự động ES-315	Cái	1	129.500.000	129.500.000
250	Phụ trợ công trình bệnh viện	Cái	1	63.343.017.287	63.343.017.287
251	Tank chứa oxy lỏng + máy nạp oxy	Cái	1	2.420.000.000	2.420.000.000
252	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Cái	1	33.015.000	33.015.000
253	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Cái	1	33.015.000	33.015.000
254	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	167.140.000	167.140.000
255	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	195.462.039	195.462.039
256	Tủ đông âm	Cái	1	125.000.000	125.000.000
257	Tủ hút vô trùng - ESco	Cái	1	37.910.000	37.910.000
258	Tủ lạnh Tosiba 409l	Cái	1	20.000.000	20.000.000
259	Tủ lạnh Tosiba 409l	Cái	1	20.000.000	20.000.000
260	Tủ sấy khô loại 250 lit	Cái	1	64.750.000	64.750.000
261	Tủ sấy khô loại 250 lit	Cái	1	64.750.000	64.750.000
262	Tủ sấy khô loại 250 lit	Cái	1	64.750.000	64.750.000
263	USP huyn dai (Lru điện)	Cái	1	51.280.000	51.280.000
Tổng cộng				108.747.139.444	108.747.139.444